

DẤU CHÂN PHẬT 4 (04)

I/ HÌNH ẢNH XUẤT GIA:

Trước đây có một thời gian con luôn thấy hình ảnh của mình đầu trọc áo vàng, ôm bình bát đi khất thực khắp nơi. Đó là vào những năm 2006, 2007, con không hiểu sao những hình ảnh đó cứ ám ảnh mãi trong đầu con, nhiều năm trôi chứ không phải chỉ hai năm đó thôi. Cái hình ảnh xuất gia nó ập ủ trong con, thôi thúc trong con rất mạnh và rất lâu dài.

Nhưng rồi con xác định trở lại, trước tình trạng sức khỏe của mình, con thấy thôi, bỏ tư tưởng xuất gia đi. Bệnh hoạn như vậy thì vô chùa chỉ làm khổ bạn đồng tu mà thôi. Sau đó con cắt đứt hoàn toàn dòng tư tưởng đó.

Sau này, gặp Thầy Đại Đức trụ trì chỉ dạy con nên xuất gia, con đã chần chừ, lưỡng lự với nhiều lý do. Lý do về bệnh tật là một trong những lý do đó, và còn có những lý do khác. Con xem xét kỹ, thì thật sự có một lý do cũng rất mạnh, so với lý do bệnh tật: con thấy mình vẫn còn chưa có một giới hạnh hoàn hảo, đẹp đẽ của một người tu. Vẫn còn những thân hành, khẩu hành chưa được đẹp, còn những tập khí chưa tẩy sạch, chưa diệt tận được vô minh lậu một cách hoàn toàn, chưa phá sạch được tham sân si và bản ngã.

Con nhìn thấy mình còn những pháp bất thiện trong thân tâm, vì vậy con không có tự tin để xuất gia. Con e ngại rằng, mình xuất gia với hình tướng xuất gia, nhưng thân hành, khẩu hành của mình chưa được đẹp, tham sân

si chưa được nhiếp phục hoàn toàn, thì hình ảnh này sẽ làm mất đi vẻ đẹp của Tam Bảo.

Hình ảnh của người xuất gia trong mắt người thế gian là những con người hoàn thiện và hoàn hảo. Người thế gian đặt hết lòng tin vào người xuất gia, cho đó là người đã hết sạch tham dục, tham ái, sân hận, si mê, bản ngã, tranh giành danh lợi. Người thế gian nhìn người xuất gia rất đẹp. Người thế gian nhìn người xuất gia như nhìn vào hình ảnh của Đức Phật. Họ cho rằng người xuất gia trong sạch, thanh tịnh như Đức Phật vậy. Cho nên, người xuất gia kêu sai, dạy bảo vậy khác, vì người thế gian có tâm đạo rất thuần, rất ngoan và rất sẵn sàng nghe theo.

Nếu gặp được người xuất gia hiền thiện, chân chánh thì tốt cho người thế gian. Nếu chẳng may người xuất gia như con, mà không đẹp, thì tội cho người thế gian lắm. Thành ra, trong một hình ảnh không đẹp như vậy mà xuất gia thì con thấy mình làm hoen ố cửa chùa, làm mất đi hình ảnh đẹp của người xuất gia. Con thấy mắc cỡ, thấy xấu hổ, thấy không tự tin.

Lòng con thầm nghĩ: mình phải tu thêm nữa, cố gắng thêm nữa, phải nhiếp phục được tập khí của mình nhiều hơn nữa, phải gần sát đến bậc lậu tận thì khi đó hãy xuất gia. Còn chút xíu nữa lậu tận thì hãy xuất gia. Bởi vì bây giờ mình chưa trọn vẹn về giới hạnh, mà xuất gia, người khác đặt lòng tin vào mình thì mình mang tội với Tam Bảo. Mình làm người khác có cái nhìn xấu về Tam Bảo, đôi khi làm người ta mất lòng tin đối với Tam Bảo, không còn tin vào chùa chiền, không còn tin vào người xuất gia nữa. Thiện

căn của người ta bị dập tắt, bất thiện căn của người ta được sanh khởi, thành kiến, định kiến sanh khởi.

Thành ra con xét về bản thân: chưa đạt, chưa hoàn hảo, chưa chân chánh trọn lành với tư cách của một người xuất gia. Vì vậy con không dám xuất gia.

Thành ra, khi chúng ta còn thấy con trong hình thức này, là chúng ta biết con tu dở lắm. Chừng nào thấy con xuất gia, thì biết là con tu tạm tạm rồi đó.

II/ ĐỨC HẠNH NGÀI SARIPUTTA (Ngài Xá Lợi Phất)

Dạ câu hỏi sau của cô quan trọng, thành ra Tín Toàn xin chia sẻ trước.

Tức là sau này khi mình nói đến các vị Thánh Tăng thời Đức Phật thì mình phải có chữ “Ngài” trong đó, ví dụ như mình nói Ngài Xá Lợi Phất, hoặc là Ngài Mục Kiền Liên, chứ mình không có kêu tên không như vậy.

Cái thứ hai, trong câu chuyện nói Ngài Xá Lợi Phất thêm tô cháo - thì câu chuyện này hoàn toàn không có trong kinh Nikaya. Và một vị được gọi là Trưởng tử của Đức Phật, một vị Tướng quân Chánh pháp của Đức Phật như vậy, thì điều đó là điều hoàn toàn không thể xảy ra đối với một bậc A-la-hán. Bậc A-la-hán không thể nào thêm tô cháo đó được.

Là tại vì khi tuệ của mình chưa có trong sáng thì có những câu chuyện mình nghe, mình không phân biệt được cái hư cái thực của câu chuyện

đó, cái thêm cái bớt của câu chuyện đó, mình không biết được. Khi nào tuệ của mình trong sáng thì trong những cái được nghe đó, mình sẽ có thể biết cái nào là thực, cái nào là hư, cái nào là truyền tụng sau này.

Thành ra câu chuyện như vậy là một sự xuyên tạc Ngài Xá Lợi Phất, vị Tướng quân của Chánh pháp, điều đó không thể xảy ra. Ngài Xá Lợi Phất là một bậc trang nghiêm, thanh tịnh, giới đức hoàn hảo tuyệt vời - mà điều này trong kinh Nikaya có nói đến. Nikaya là kinh gốc của Phật giáo, và sau đó khoảng 300 - 400 năm thì mới xuất hiện phần chú giải kinh. Tức là những bộ đó có những câu chuyện giải thích thêm, những chi tiết bên ngoài kinh, thì các bộ đó là xuất hiện mấy trăm năm sau.

Thành ra mình phải cẩn trọng trong sự nghe và trong những tài liệu mình học hiểu, và cần biết rõ nguồn tài liệu đó xuất phát từ thời nào trong Phật giáo. Nếu đó là những câu chuyện xuất phát từ khoảng 200 - 300 năm sau khi Đức Phật nhập diệt, thì mình phải cẩn trọng. Nghe tin rồi phát biểu như vậy là mình phạm tội với các vị Thánh Tăng, thành ra phải sám hối.

Có một lần, y áo của Ngài Xá Lợi Phất bị rách xuống. Chúng ta thấy chuyện y áo rách xuống là bình thường đúng không? Thế mà Ngài xấu hổ đó. Ví như chúng ta mặc áo lệch vai một chút, chệch cái vạt áo một chút, thấy bình thường, nhưng đối với Ngài, Ngài xấu hổ. Ngài thấy đó là biểu hiện của sự không oai nghi, không trang nghiêm của một người tu.

Không phải nói người tu là “tu cái tâm” không là được, mà thân, khẩu, ý phải đầy đủ oai nghi chánh hạnh. Thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt. Chấp nhận, và tu tập học tập trong các học pháp.

Thành ra, đối với ngài Xá Lợi Phất, một cái vạt áo rơi xuống thôi, Ngài đã mắc cỡ, đã xấu hổ rồi. Xấu hổ của Ngài đây là gì? Là vì thân tướng oai nghi, hình thức của một người tu không được trọn vẹn. Đó mới là bên ngoài thôi, chứ đừng nói đến cái tâm. Trong đoạn kinh đó, Ngài có nói một câu: đối với một người tu, đối với một người trí, thì lỗi lầm nhỏ như sợi tơ hồng cũng phải xem là to như núi đá. Sợ tội lỗi như vậy, vị này mới có sự cố gắng phòng ngừa tội lỗi, tránh né tội lỗi, thu thúc lại các căn, nhiếp phục lại thân hành, khẩu hành và ý hành.

Thành ra, đối với một người tu, sự để ý, sự chú ý về giới hạnh, về giới đức của mình trong hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm là điều hết sức quan trọng. Vì sao? Vì thân hành, người ta chưa biết mình tu ra sao, nhìn vào thân hành là người ta thấy: ồ, vị này không có nề nếp, không có tề chỉnh, không có trang nghiêm. Nhìn vô là thấy mất lòng tin rồi, uy nghi của một người tu không có, nhìn vô là bất mãn quá.

Thành ra, khi nói về Ngài Xá Lợi Phất là chúng ta phải hiểu: Ngài là người có giới đức hết sức trang nghiêm, là gương mẫu trong đó. Ngay cả đối với Ngài - được phong là tướng quân chánh pháp, cần trọng như vậy - mà có một lần, Ngài hết sức trang nghiêm, và có những lời tán thán Đức Phật, thì Đức Phật gọi đó là “tiếng rống của con sư tử.”

Ngài tán thán Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn, con thấy rằng trong quá khứ, hiện tại hay vị lai, không thể có một ai có thể hơn được Thế Tôn cả. Các vị Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại hay tương lai, trí tuệ của các Ngài cũng cao lắm là như Thế Tôn mà thôi, không thể cao hơn được.”

Thì Đức Phật mới nói: Ông đã rống lên tiếng rống của con sư tử rồi đó. Nhưng mà ông thấy gì mà ông lại nói lên như vậy? Bộ ông biết hết tâm của chư Phật ở quá khứ hả? Rồi ông cũng biết tâm chư Phật ở tương lai hay sao mà ông thốt lên lời đó?

Ngài Xá Lợi Phất mới nói: Dạ không, con không có đọc được tâm của các bậc Chánh Đẳng Giác quá khứ, tương lai. Nhưng một điều con biết chắc: nếu có bất cứ sự tu tập chân chánh nào đi đến sự giải thoát sanh tử này, thì các vị Chánh Đẳng Giác nào cũng đều phải tự mình tẩy sạch được dục tham, sân hận, hôn trầm thụy miên, tâm dao động và hoài nghi. Tức là vị này phải tẩy sạch được năm triền cái khỏi nội tâm, rồi an trú tâm mình trên Tứ Niệm Xứ để tu tập Bảy Giác Chi. Bất cứ vị Chánh Đẳng Giác nào, dù quá khứ, hiện tại hay tương lai, đều thực hành con đường đó để đi đến sự chứng đắc và giải thoát.

Thành ra, con mới phát ngôn rằng: không thể có ai có thể hơn được trí tuệ của Thế Tôn. Có thể có sự bằng với Thế Tôn, đó là bằng Chánh Đẳng Giác, nhưng không thể có hơn được. Vì Ngài Xá Lợi Phất có những lời khen ngợi Đức Phật như vậy, làm cho Đức Phật hài lòng như vậy. Mà một

người thực sự biết cách khen một bậc đại trí tuệ như vậy, thì người đó làm sao là người tầm thường?

Cho nên, ngay cả lời khen ngợi, ngay cả lời tán thán đối với một bậc trí, thì lời khen đó cũng tỏ lộ rằng người khen đó không phải là người tầm thường. Người mà khen được một bậc trí tuệ, một bậc thành tựu tuệ nhãn, người biết được chỗ để khen ngợi các Đức Phật, các bậc Chánh Đăng Chánh Giác, thì trí tuệ của người đó không phải là trí tuệ tầm thường.

Thành ra, lời khen đó khi ngài Xá Lợi Phất thốt lên như vậy, thì Đức Phật mới nói: ông đã thốt lên tiếng rống của Ngưu vương, ông đã rống lên tiếng rống của con sư tử. Và sau khi ngài Xá Lợi Phất nói xong, Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Ông đã thấy biết như vậy về Ta. Từ nay về sau, ông hãy thường xuyên thuyết giảng điều đó để cho những kẻ ngu nào còn nghi ngờ về Ta được sáng tỏ.”

Vì ngài Xá Lợi Phất tán thán Đức Phật như vậy và được Đức Phật khen như vậy, cho nên có một số vị Tỳ kheo có tâm ganh ghét, tật đố, không ưa. Khổ ghê, tướng quân chánh pháp như vậy đó mà cũng bị ganh ghét tật đố. Bởi vì thực sự, trên đời này không thể có một người hoàn toàn được khen, cũng không có một người hoàn toàn bị chê.

Có một Tỳ kheo tên là ngài Kokalika, ganh ghét ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên vì hai vị này được Đức Phật khen ngợi. Một lần, vị Tỳ kheo Kokalika gặp Đức Phật, bức quá, khó chịu quá, mới bạch Thế Tôn:

“Ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên là ác pháp, là không tốt.” Đức Phật mới nói: “Này Kokalika, ông đừng nói như vậy. Hãy giữ tâm ý thiện lành đối với ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên.” Ngài không chịu: “Đối với con, ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên là ác pháp, người xấu chứ không phải người tốt.” (Chắc ngày nào đó cũng có tin về Chơn Tín Toàn như vậy đó - cười.)

Đức Phật cũng khuyên vị này không nên nghĩ như vậy, nhưng vị này vẫn nói như vậy ba lần. Đức Phật khuyên ba lần rồi vị này đi về. Về nhà, thân thể vị này bắt đầu nổi lên mấy cái mụn nhỏ nhỏ, rồi lớn lên bằng trái tắc, rồi bằng trái chanh, rồi lớn nữa và vỡ ra, máu mủ tùm lum. Người này nằm một chỗ, thân thể máu mủ rỉ chảy, nhưng vẫn giữ ác kiến đối với ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên. Vị này ngoan cố dữ lắm.

Bấy giờ, Bích Chi Phạm thiên Tu Du xuất hiện. Bích Chi Phạm thiên là vị thuộc hàng chư thiên nằm trong hạng Bất Lai. Bất Lai quả có năm hạng chư thiên. Bất Lai là vị đã hết sạch những rác thô trong nội tâm, chỉ còn lại rác vi tế. Dục tham và sân đã hết sạch, thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ cũng hết sạch rồi. Còn lại năm sự trói buộc tâm ở dạng vi tế, gọi là năm thượng phần kiết sử: sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử và vô minh.

Sắc ái là yêu thích cảnh giới có thân sắc tướng, không phải thân do dục tạo thành, tức là chư thiên sắc giới. Tức là còn chút tàn dư thích sanh vào chỗ chư thiên để dễ tu tiếp, đi đến giải thoát. Trong mức độ tàn dư của năm thượng phần kiết sử, có vị nhiều, có vị ít, không đồng nhau. Tùy theo

sự nhiều ít đó mà sanh vào năm cảnh giới tương ứng gọi là năm cảnh giới của Bất Lai: Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Hiện Thiên, Thiện Kiến Thiên và Thượng Lưu Cứu Cánh Thiên.

Vô Phiền Thiên là chư thiên này hết phiền não rồi.

Vô Nhiệt Thiên là chư thiên này hết nóng nảy hết sân hận rồi.

Thiện Hiện Thiên là những chư thiên này có những sự hiện hữu với những thân hành, khẩu hành hiền thiện.

Thiện Kiến Thiên là chư thiên này có cái nhìn cái thấy hiền thiện trong sạch, không còn dục tham, không còn sân hận nữa.

Thượng Lưu Cứu Cánh Thiên – nói về cõi này là một số chư thiên ở trong cõi trời Phạm thiên. Tức nhiên là trong cõi Phạm thiên. Chúng ta ở đây là cõi người, cao hơn một chút xung quanh chúng ta là chư thần: thần cây, thần rừng, thần núi, thần biển v.v. Cao hơn một chút là Tứ Đại Thiên Vương. Trên Tứ Đại Thiên Vương là Tam Thập Tam Thiên (cõi trời 33). Trên Tam Thập Tam Thiên là Dạ Ma Thiên. Trên Dạ Ma Thiên là Đâu Suất Thiên. Trên Đâu Suất Thiên là Hóa Lạc Thiên. Trên Hóa Lạc Thiên là Tha Hóa Tự Tại Thiên. Và trên Tha Hóa Tự Tại Thiên là Phạm Thiên chúng.

Mà Phạm Thiên chúng là gì? Là cõi trời này các vị hữu tình do tu tập từ tâm một cách viên mãn và sung mãn mà các vị này sanh ở Phạm thiên.

Cõi của Phạm thiên là cõi của những vị tu tập tâm từ. Có những vị tu tập tâm từ nhưng không có trí về ngũ uẩn, và có những vị tu tập tâm từ với sự thành tựu chánh tri kiến.

Thành ra trên những cõi đó được gọi là cõi của chư thiên nhưng có hai hạng chư thiên pha tạp trong tròng. Một hạng là phàm phu chư thiên do tu tập giới đức, giới hạnh, thiên định sanh ở đó. Và một hạng là các vị này cũng tu tập giới hạnh, thiên định nhưng các vị này thành tựu trí tuệ về ngũ uẩn.

Như vậy trong cõi chư thiên này có hai hạng thiên: phàm phu thiên và Thánh đệ tử thiên. Thì những vị phàm phu thiên là những vị có giới hạnh, có thiên định, hay là có bố thí, có cúng dường, làm những việc thiện. Các vị này sanh ở các cõi chư thiên con vừa mới kể, gọi là phàm phu thiên tại vì không có tuệ về chánh kiến. Các vị này sanh ở các cõi này hưởng những phước báu mà mình đã làm, đã sống. Sau khi hết phước đó thì tùy theo tàn dư nghiệp của vị này, vị này có thể rớt xuống địa ngục, hoặc là sanh vào ngạ quỷ, hoặc là sanh vào súc sanh, hoặc là quay trở lại làm người.

Nhưng Đức Phật nói phần nhiều các chư thiên sau khi hết thọ mạng ở chư thiên rớt vào địa ngục, rớt vào bàng sanh, rớt vào ngạ quỷ, trở lại làm người vẫn rất là ít.

Còn những vị chư thiên mà có chánh tri kiến, thành tựu trí tuệ về tự thân thì các vị này sanh ở các cảnh giới này tùy theo mức độ tàn dư của dục ái,

tham, sân, si của vị này. Các vị này có thể sanh ở chư thiên đó hoặc là sanh vào loài người, qua lại giữa chư thiên và loài người trong vòng tối đa là bảy lần sanh tử. Và trong bảy lần đó các vị này tiếp tục đào thải những rác bẩn của mình. Tối đa bảy lần vị này sẽ đào thải sạch tất cả những rác bẩn đó.

Thì như vậy trong cõi Phạm thiên cũng có hai hạng chư thiên: phàm phu thiên và Thánh đệ tử thiên. Thánh đệ tử thiên là một số vị trong đó là những vị Bất Lai, những vị đạt được Thượng lưu sắc cứu cánh thiên.

Và Bích Chi Phạm thiên Tu Du, vị này khi mà thấy Tỳ kheo Kokalika đang nằm bệnh nặng, thân thể máu mủ tràn đầy, thấy thương, thấy tội quá mới xuống nói: “Ông hãy bỏ ác kiến của ông đối với ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên đi, ông giữ suy nghĩ đó là ông chết đó.”

Thì vị này không nhả được sự ganh tỵ, tật đố đó, mới nói với vị Phạm thiên: “Ông xuống đây làm cái gì, ông ở trên kia sao không ở trên kia đi, Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên là ác giới.” Khăng định như vậy.

Sau khi Phạm thiên Tu Du này ra đi thì Tỳ kheo này đã chết. Và khi chết như vậy Tỳ kheo này rơi vào địa ngục Sen Hồng.

Con nhớ không rõ các loại địa ngục, nhưng địa ngục Sen Hồng là địa ngục mà thời gian ở trong đó và những hình phạt ở trong đó lâu nhất và nặng nề nhất. Thời gian trong địa ngục Sen Hồng khủng khiếp, khủng khiếp. Và Tỳ kheo này đã rơi vào trong đó.

Sau đó, Đức Phật nói lên bài kệ là:

“Con người được sanh ra

Sanh với búa trong miệng

Người ngu nói điều xấu

Là tự chém vào mình.”

Mình phát ngôn không cần trọng về các bậc Thánh đệ tử là mình đã dùng búa đập vào chính miệng. Thành ra, con người được sanh ra, sanh với búa trong miệng thì phải cần trọng trong lời nói, trong phát ngôn về Đức Phật và các bậc Thánh đệ tử.

Và một câu chuyện nữa, cũng một Tỷ kheo ganh ghét với ngài Xá Lợi Phất, tại được Phật khen mà, mới vu oan với ngài. Người Tỷ kheo đó đến gặp Đức Phật, bạch Thế Tôn: “Ngài Xá Lợi Phất đi đụng con mà không có xin lỗi.” Méc như vậy đó.

Đức Phật nghe vậy, Đức Phật biết ngài Xá Lợi Phất không thể nào là con người như vậy. Không thể nào. Nhưng mà Đức Phật không nói gì hết.

Khi đó ngài Xá Lợi Phất tính là đi sang làng khác khát thực, thì Đức Phật mới nói là cho người đi kêu ngài Xá Lợi Phất về. Người đi kêu ngài Xá Lợi Phất về, sau đó đi báo với mọi người: “Đến đây, lại đây xem, cái cuộc

này hay lắm! Tỳ kheo này vu oan ngài Xá Lợi Phất nè! Chúng ta sẽ thấy ngài Xá Lợi Phất rống lên tiếng rống con sư tử!”

Vị này kêu gọi mọi người tập hợp lại coi cuộc đối chất giữa ngài Xá Lợi Phất và vị Tỳ kheo này là như thế nào.

Thì như vậy, chúng ta cũng học được một bài học ở đây là gì? Là cách xử trí trong đại chúng của Đức Phật. Đức Phật không là người nghe một chiều. Khi Đức Phật nghe Tỳ kheo này lên mếu Tỳ kheo kia là vậy là khác, Đức Phật không bao giờ nói liền là đúng sai ở đây. Mà Đức Phật kêu người đó lại trả lời thẳng trước mặt người kia, giải thích thẳng trước mặt người kia là như thế nào. Chứ Đức Phật không bao giờ nghe một chiều.

Đây là chỗ chúng ta học tập. Khi nghe những vấn đề gì đó, nói xấu vậy khác, khoan vội tin. Từ từ tìm hiểu hoặc hỏi thẳng vấn đề, hoặc tra xét vấn đề. Không vội tin, khoan vội kết luận.

Chúng ta muốn nghe tiếp câu chuyện này không ạ? Hấp dẫn không ạ?

Thì khi mà kêu ngài Xá Lợi Phất về, thì ngài Xá Lợi Phất vô và đối diện với lại Tỳ kheo này, Đức Phật mới hỏi rằng: “Tỳ kheo này nói với Ta rằng sáng nay khi ông ra đi, ông đã chạm vào Tỳ kheo này mà ông không có xin lỗi, có phải không?”

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Thế Tôn, đã từ lâu rồi, trong cái tâm này, con thường xem rằng tâm con như là con bò đực bị bẻ cái sừng rồi,

không còn cái gì để mà cao ngạo, để mà hơn thua nữa. Và bạch Thế Tôn, với một người an trú tâm như vậy thì không thể nào có thể đụng người khác mà đi không có xin lỗi được. Bạch Thế Tôn, tâm con an trú, xem mình như là đất vậy, ai muốn phun, muốn nhổ, muốn khắc, muốn làm cái gì thì làm. Và bạch Thế Tôn, với một người an trú tâm như vậy, thì làm sao có thể đi đụng một người mà không có xin lỗi? Bạch Thế Tôn, đã từ lâu rồi, con an trú tâm của mình như là con của một hạng thấp kém, nghèo hèn, khốn khổ thì làm sao con có thể đi đụng một người mà không xin lỗi? Bạch Thế Tôn, đã từ lâu con an trú tâm xem mình như là một miếng giẻ rách vậy, và bạch Thế Tôn, với một người an trú tâm mình như là một miếng giẻ rách vậy, thì làm sao có thể đi đụng một người mà không xin lỗi?”

Ngài đã đưa ra chín ví dụ như vậy mà con nhớ không hết, đó có phải là tiếng rống của con sư tử không ạ? Tuy là Ngài nói như vậy, nhưng thực sự ra, lời nói đó, tâm niệm đó là tâm của bậc đại nhân, một bậc đại trượng phu, một bậc đại trí tuệ, một bậc đại hiền nhân ở trong đó. Và đó được gọi là tiếng rống của con sư tử, sự tỏ lộ đó đã tỏ lộ rằng tâm này, tư cách đạo đức con người này thực sự là một chân nhân, một người chân chánh, thực sự là vua của các loài thú, tức là tiếng rống biểu lộ của một con sư tử to lớn, vua của các loài hữu tình.

Vì vậy mà các Ngài mới kêu nhau là: “Lại đây xem, ngài Xá Lợi Phất sẽ rống lên tiếng rống của con sư tử.” Chúng ta không ngờ phải không ạ?

Không ngờ rằng Ngài nói: “Đã từ lâu rồi, tâm con an trú trong cái nhìn, cái thấy cho rằng mình như tấm giẻ rách vậy,” một sự tu tập như vậy, một sự an trú như vậy, thì chúng ta nghĩ coi làm sao một cái bản ngã nào mà có thể tồn tại được nữa, phải không ạ?

Thành ra, trong sự tu tập này, sự khéo tác ý mà sáng nay con đã trình bày với chúng ta là hết sức quan trọng.

Và sau khi ngài Xá Lợi Phất trình như vậy xong rồi, Đức Phật im lặng không nói gì, vị Tỳ kheo kia soạn lại áo quần y áo quỳ xuống xin lỗi sám hối ngài Xá Lợi Phất khi nghe những lời nói của ngài Xá Lợi Phất.

Chúng ta có thấy ngài Xá Lợi Phất có nói gì hơn thua ở đây không? Ngài chỉ nói tâm Ngài đã lâu rồi an trú như vậy, và Ngài nói rằng với một sự tu tập và an trú tâm như vậy thì không thể đùng một người đi mà không xin lỗi.

Thành ra, sau khi nói xong, thì Tỳ kheo kia quỳ xuống xin lỗi ngài Xá Lợi Phất. Sau khi ngài nói lời xin lỗi ngài Xá Lợi Phất xong, thì ngài Xá Lợi Phất cũng nói rằng: "Xin Tôn giả hãy tha thứ cho Xá Lợi Phất." Chúng ta thấy đức hạnh tuyệt vời của ngài Xá Lợi Phất chưa? Đã từ lâu rồi, con an trú trong cái tâm rằng đây là một miếng giẻ rách, mình là một miếng giẻ rách. Từ lâu rồi, đối với một người nuôi dưỡng một cái tâm như vậy, một sự tác ý như vậy, thì không thể có một cái bản ngã nào, một cái ta nào,

một cái tôi nào mà có thể tồn tại được cả. Sự tu học như vậy mới đưa đến được sự diệt được cái bản ngã này.

Hãy xem lại đi, chúng ta đã tu học cái gì trong thời gian vừa qua? Chúng ta đã có bao giờ quán sát xem cái tâm mình như một người nghèo hèn, nô lệ, thấp kém, đói khát, khổ sở hay không, như một miếng giẻ rách hay không? Chúng ta đã có bao giờ an trú quán chiếu để diệt cái bản ngã này chưa? Đã có bao giờ làm như vậy chưa? Và vì với một sự tu tập không hề an trú trong sự phá cái ngã, diệt cái ngã, hình ảnh cái ta, hình ảnh cái tôi, hình ảnh của chúng ta cứ ẩn hiện, ẩn hiện trong nội tâm này, cứ chình ình một đồng trong nội tâm này, thấy đây là mình, đây là mình. Dù chúng ta tu cái gì đi chăng nữa, dù tu bất cứ cái gì đi chăng nữa, thì bản ngã của chúng ta nó vẫn cứ chình ình ra đó. Và tu càng lâu năm, tu càng nhiều thì bản ngã lại càng cao, được danh, được lợi, được chức, được quyền, bản ngã lại càng phình ra, to ra, trương ra.

Thật là cay đắng cho chúng ta khi mà chúng ta tu mà không biết cách nào để diệt bản ngã, không tìm hiểu về bản ngã, không nội soi bản ngã, không mổ xẻ bản ngã và không đào thải bản ngã. Sự tu tập như vậy có là chân chánh hay không? Thành ra có thể trong những buổi chia sẻ sắp tới, con xin phép chia sẻ với chúng ta trong những pháp quán, chúng ta sẽ cùng nhau thực hành những pháp quán để mà diệt cái bản ngã.

Có nhiều khi muốn hướng dẫn chúng ta đi sâu vào trong pháp hành, mà Sư phụ dạy con là sợ chịu không nổi bung hết. Sau này nếu có cơ hội,

chúng ta sẽ tổ chức những khóa tu bảy ngày, mười ngày. Mỗi một ngày tu là một bài tập quán chiếu, mỗi một ngày tu là sự thực hành diệt bản ngã, phải thực hành. Chứ tu mà ngồi nghe con nói hoài vẫn không tiến được, chỉ cần chúng ta đứng dậy khỏi nơi này là lập tức vô minh, hôn mê, si ám nó tràn vào và che lấp mất trí tuệ mà chúng ta vừa được học. Đang ngồi đây, chúng ta ví như một người ở dưới đồng sinh vừa ngoi lên được khỏi cái mặt của sinh lầy. Khi chúng ta được nghe Chánh Pháp rồi, chúng ta ngoi lên được, khi chúng ta đứng dậy và rời khỏi ghế này, thì điều đó là chúng ta lại rớt xuống, chìm xuống dưới đồng bùn vô minh. Mà bùn lầy của vô minh lại tràn vào che lấp tâm trí của chúng ta.

Thành ra trong sự tu tập này, sự thực hành thiện xảo trong sự thực hành là tối quan trọng. Tu mà không có tập thì là tu cái miệng thôi, tu để tranh luận hơn thua ta đây thôi, phải có sự thực tập, tu mà không có hành, tu với chữ nghĩa, tu với sách vở, tu với hình tượng mà không có hành thì vô minh, dục ái, tham, sân, si, ngã mạn vẫn tràn đầy ra đó. Khi dụng duyên, khi dụng cảnh, thì nó lại trào ra. Thành ra tu là phải tập, tu là phải hành, phải thực hành, phải dẫn thân. Sẽ có những ngày, những khóa tu, chúng ta tu tập với bài tập chín cửu tướng, là chúng ta có chín ngày tu tập rồi đó, chưa nói đến pháp quán khác à, nhiều lắm, nhiều lắm. Chúng ta có thể có những khóa tu hai tuần.